

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày 02 - 4 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Võ Thế Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng là Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo: Phan Văn Thành D, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2001; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2021.

Bị hại: Bà Ngô Thị Kim O, sinh năm 1968; nơi cư trú tại ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981; nơi cư trú tại ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Trần Văn N, sinh năm 2003 (nơi cư trú tại ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa; người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn Thành D không có nghề nghiệp ổn định, biết bị hại Ngô Thị Kim O sống một mình có nhiều tài sản trong nhà nên bị cáo có ý định trộm cắp tài sản của bị hại. Từ ngày 28/3/2019 đến ngày 08/01/2021, bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại 04 lần. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2019, lợi dụng bị hại không có nhà, bị cáo đi bộ ra phía sau nhà bị hại đến kho chứa đồ lấy một cây kim và trèo lên mái nhà bằng thang gỗ, dùng kim nhỏ đính đóng trên tôn để vào nhà, bị cáo tìm tài sản trong một cái chum bằng sứ có 7.000.000 đồng, tiếp tục tìm kiếm trong tủ quần áo lấy được 18.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo sử dụng tiền trộm cắp được chi tiêu cá nhân.

Lần 2: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/3/2020, bị cáo dùng 01 khóa 8 bằng kim loại dài khoảng 12cm vào nhà bị hại tìm tài sản trong nhà, phát hiện 15.000.000 đồng dưới tủ lạnh và bàn thờ ông địa, bị cáo lấy tiền sử dụng chi tiêu.

Lần 3: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 16/8/2020, bị cáo vào nhà bị hại trộm cắp 6.000.000 đồng cất trên bàn thờ và trong cuốn sách kinh để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần 4: Ngày 08/01/2021, bị cáo vào nhà bị hại để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện do nhà bị hại có camera ghi hình ảnh, bị cáo đã dùng áo che đậy mặt lại tẩu thoát. Đến ngày 18/01/2021, khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình không thể che giấu được, bị cáo đến Công an xã Phú Lộc khai báo hành vi phạm tội (bút lục 14 đến 42, 46 đến 50, 80 đến 96).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại tài sản, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 46.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ 01 khóa 8 bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm, một đầu tròn, một đầu hình chữ U. Đối với 01 cây kim bị cáo sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản không tìm được (Công an huyện Tân Phú đã Thông báo truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được vật chứng). Đối với 02 xe mô tô mà bị cáo trình bày ý kiến là dùng tiền trộm cắp mua xe và đã bán xe, không còn quản lý các xe (quá trình điều tra, bị cáo không nhớ đặc điểm, chủng loại, biển số, người đã mua xe) nên không có căn cứ để truy tìm, thu hồi tài sản để xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTP-ĐN ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ý kiến của bị cáo trình bày có trộm tài sản của bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 46.000.000 đồng.

Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khóa 8 bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm, một đầu tròn, một đầu hình chữ U là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

* Bị hại trình bày ý kiến: Bị hại yêu cầu xử lý hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo theo quy định pháp luật, yêu cầu bị cáo phải bồi thường 46.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Người làm chứng, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng những người này là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp với ý kiến của bị hại, vật chứng vụ án. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, do không có nghề nghiệp ổn định nên thường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến là cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, bị cáo trộm cắp tài sản nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án xử lý như sau: 01 khóa 8 bằng kim loại màu trắng nêu trên là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Giải quyết trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận ý kiến của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại 46.000.000 đồng đối với bị hại.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Thành D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Phan Văn Thành D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khóa 8 bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 12cm, một đầu tròn, một đầu hình chữ U (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã nhận vật chứng của Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển đến ngày 17 tháng 3 năm 2021).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại là 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng) đối với bị hại bà Ngô Thị Kim O.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Về trách nhiệm thi hành án dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính